

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS- ST
Ngày: 06- 01- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Mùi
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN TH - sinh ngày 04 tháng 7 năm 1988 tại huyện D, tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1957 (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2007/HSST ngày 05/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù. Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho bị hại 360.000 đồng và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyễn Văn Th đã nộp xong án phí hình sự, án phí dân sự, bồi thường dân sự vào ngày 11/11/2011.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2007/HSST ngày 05/4/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Q (Nay là thành phố Q), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 03/2007/HSST ngày

05/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang , buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2006. Nguyễn Văn Th phải bồi thường tổng số tiền là 3.600.000 đồng và phải nộp 50.000 đồng phí hình sự sơ thẩm, 416.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Nguyễn Văn Th đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2010, nộp án phí hình sự, án phí dân sự, bồi thường dân sự ngày 11/11/2011 và ngày 08/10/2013.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2011/HSST ngày 13/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bản án này xác định bị cáo tái phạm. Nguyễn Văn Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2014, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/11/2011.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 08/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù. Nguyễn Văn Th phải bồi thường dân sự 12.000.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bản án này xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm. Nguyễn Văn Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2020; chưa nộp án phí hình sự, án phí dân sự và chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2004 bị Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định số 189 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng do có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 01/05/2006 Nguyễn Văn Th chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đến ngày 18/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. LÊ HẢI S - sinh ngày 24 tháng 9 năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu L2, xã C1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng D1 sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị Ph sinh năm 1969; có vợ là Phạm Thị Ngọc H sinh năm 1992(Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Tuấn L- sinh năm 1993

Trú tại: Khu 1, xã S1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Phạm Hoàng A- sinh năm 1993

Trú tại: Khu 7, xã S1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Phạm Thành L1- sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 13, phường Đ1, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

* Người làm chứng:

- Ông Phan Lạc L2- sinh năm 1957

Trú tại: Khu Đ2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Văn Ngh- sinh năm 1976

Trú tại: Khu Đ2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hoàng Văn T2- sinh năm 1986

Trú tại: Thôn L3, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* Người chứng kiến:

- Anh Lê Quang G- sinh năm 1982

Trú tại: Khu P1, xã C1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Nguyễn Thị Th2- sinh năm 1960

Trú tại: Khu Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 05 phút ngày 09/8/2021, tại khu hành chính Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đỗ Tuấn L sinh năm 1993 ở khu 1, xã S, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng tạm giữ của Đỗ Tuấn L gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips đã qua sử dụng, lắp sim số 0349.114.xxx; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá.

Đỗ Tuấn L khai số ma túy L vừa sử dụng là do L góp tiền cùng Phạm Hoàng A sinh năm 1993 ở khu 7 xã S1, huyện Đ mua của Lê Hải S sinh năm 1992 ở xã C1, huyện Đ.

Căn cứ lời khai của Đỗ Tuấn L, Công an huyện Đ triệu tập Phạm Hoàng A và Lê Hải S đến Cơ quan điều tra làm việc. Tại cơ quan điều tra, Lê Hải S thừa nhận ngày 08/8/2021 S đã bán 01 túi ma túy đá cho Đỗ Tuấn L lấy số tiền 4.100.000đ. Ngày 16/8/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hải S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, tại khu P1, xã C1, huyện Đ, Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Th sinh năm 1988 ở tổ dân phố T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tuyên Quang

đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán cho người khác. Vật chứng tạm giữ của Th gồm 02 túi nilon màu trắng có rãnh bấm, bên trong đều chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng, được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu vàng, hồng, lắp sim số 0925.885.xxx, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh, trắng biển số 22B1- 204.xx, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 13/8/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Th. Tại bản Kết luận giám định số 973/KLGD ngày 15/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“ Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: **0,410 gam.***

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán như trên, Cơ quan điều tra còn làm rõ ngày 08/8/2021, tại khu P1, xã C1, huyện Đ, Nguyễn Văn Th có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Lê Hải S thu 4.000.000đ. Theo kết quả điều tra, Nguyễn Văn Th đã có bản án xác định tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, vì vậy ngày 17/8/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra Quyết định nhập 02 vụ án hình sự trên, gọi chung là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Nguyễn Văn Th cùng đồng bọn gây ra tại xã C1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau:

Do nhiều lần đi xe taxi của Lê Hải S sinh năm 1992 ở xã C1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Th sinh năm 1988 ở tổ dân phố T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tuyên Quang và Đỗ Tuấn L sinh năm 1993 ở khu 1 xã S1, huyện Đ quen biết với Lê Hải S. Ngoài ra, Đỗ Tuấn L và Phạm Hoàng A sinh năm 1993 ở xã S1, huyện Đ đều là người sử dụng ma túy đá, ở gần nhà nhau nên chơi với nhau. Biết Nguyễn Văn Th bán ma túy, Lê Hải S liên lạc mua ma túy của Th sau đó bán cho Đỗ Tuấn L nhằm kiếm lời. Cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2021, Phạm Hoàng A sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu ghi, lắp sim số 0981.268.xxx của Anh gọi đến điện thoại nhãn hiệu Philips, vỏ màu màu đen, xám lắp sim số 0349.114.xxx của Đỗ Tuấn L rủ L góp tiền mua ma túy đá sử dụng. L đồng ý. Cả hai thống nhất A góp 3.000.000đ, L góp 1.100.000đ, hẹn A đến công nhà nghỉ R thuộc khu hành chính Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ đón L. Sau đó, L sử dụng điện thoại nhãn hiệu

Philips, vỏ màu màu đen, xám lắp sim số 0349.114.xxx gọi điện thoại đến điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu hồng lắp sim số 0971.553.xxx của Lê Hải S nhờ S mua 4.100.000đ ma túy đá. Do biết Nguyễn Văn Th có bán ma túy, S đồng ý mua hộ ma túy cho L mục đích để được hưởng tiền chênh lệch. S sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu hồng, lắp sim số 0971.553.xxx gọi đến điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, hồng lắp sim số 0925.885.xxx của Th hỏi mua 4.000.000đ ma túy đá. Lúc này, Th đang ở nhà nghỉ HL thuộc thôn TB, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Th đồng ý bán ma túy cho S, bảo S chuyển tiền vào số tài khoản của Th. S gọi điện thoại cho L bảo L chuyển tiền vào tài khoản của S.

Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Phạm Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FULAI màu đen, biển số 33P5- 32xx của A đến khu hành chính Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ đón L. Cả hai tới cửa hàng điện thoại “LH” của ông Phan Lạc L2 sinh năm 1957 ở khu hành chính Đ2, thị trấn Đ. L đưa cho ông L2 4.100.000đ (trong đó A góp 3.000.000đ, L góp 1.100.000đ), nhờ chuyển tiền vào tài khoản của Lê Hải S. Khi đưa tiền, L không nói cho ông L2 biết số tiền này dùng để mua ma túy đá. Do quen biết L từ trước, ông L2 nhận tiền của L, sử dụng tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á, số 80908385xxxxxx (chủ tài khoản là Phan Lạc L2) chuyển 4.100.000đ đến tài khoản số 106873xxxxxx của Lê Hải S tại ngân hàng Viettin Bank. Sau khi chuyển tiền thành công, L gọi điện thoại hỏi S đã nhận được tiền chưa, S trả lời đã nhận được, hẹn đến ngã ba X thuộc khu L, xã C1, huyện Đ để giao nhận ma túy. Sau khi nhận được tiền, S chuyển 4.000.000 đồng đến số tài khoản 109872xxxxxx của Nguyễn Văn Th tại ngân hàng VietinBank, còn lại 100.000đ S được hưởng lợi. Th nhận đủ tiền, hẹn S khi nào mua được ma túy đá sẽ mang xuống khu vực gần cửa hàng xăng dầu của Sư đoàn F, thuộc khu P1, xã C1, huyện Đ để giao nhận.

Sau khi thỏa thuận với Lê Hải S về địa điểm giao nhận ma túy, Đỗ Tuấn L điều khiển xe mô tô biển số 33P5-32xx chở Phạm Hoàng A đi đến ngã ba X thuộc xã C1, huyện Đ. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXCITER màu đen, biển số 19E1-013.xx đến điểm hẹn (xe mô tô này S mượn của anh Nguyễn Văn Ngh sinh năm 1976 ở khu hành chính Đ2, thị trấn Đ). Tại đây, S bảo L đi cùng đến gần cửa hàng xăng dầu của Sư đoàn F, thuộc khu P1, xã C1 để lấy ma túy đá. Cả ba đứng đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày không thấy Th mang ma túy xuống, L chở Anh đi về trước còn S ở lại. Khoảng 05 phút sau, Th điều khiển xe mô tô kiểu Wave, không nhớ biển số (Th mượn của một người thanh niên ở nhà nghỉ HL) đến đưa cho S 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá rồi đi về nhà nghỉ HL. S cầm túi ma túy vừa mua của Th điều khiển xe mô tô đến đầu cầu Đ thuộc khu N, xã C1, huyện Đ thì gặp L và A đang đứng ở ven đường. S đưa cho L túi ma túy đá. L nhận lấy ma túy, đưa cho A cầm bảo S cùng đi về nhà nghỉ R kiểm tra ma túy. Khi đến cổng nhà nghỉ R, A kiểm tra thấy đúng là ma túy đá nên S đi về nhà còn A tự lấy một phần ma túy trong túi tương đương với số tiền đã góp, cho vào túi nilon màu trắng có rãnh bấm do A chuẩn bị từ trước, mang về nhà một mình sử dụng hết. Phần ma túy của L, L sử

dụng một ít, số còn lại, ngày 09/8/2021, L mang đến khu hành chính Đ3, thị trấn Đ để sử dụng, vừa sử dụng xong thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên. Do Phạm Hoàng A và Đỗ Tuấn L đã sử dụng hết số ma túy mua được của Lê Hải S, nên không xác định được số ma túy Nguyễn Văn Th đã bán cho S là bao nhiêu và cũng không xác định được số ma túy do S đã bán cho L là bao nhiêu.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Ngoài lần bán ma túy cho Lê Hải S vào ngày 08/8/2021 như đã nêu trên, ngày 12/8/2021, Nguyễn Văn Th sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh trắng, biển số 22B1-204.xx mượn của anh Hoàng Văn T2 sinh năm 1986 ở xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (xe mô tô này anh T2 mượn của anh Phạm Thành L1 sinh năm 1994 ở phường Đ1, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang), mang theo 02 túi ma túy đá có tổng khối lượng 0,410 gam đến xã C1, huyện Đ để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Th bán cho Lê Hải S ngày 08/8/2021 và số ma túy ngày 12/8/2021 tàng trữ để bán cho người khác, Th khai mua của một nam giới tên C2, khoảng 36 tuổi, nhà ở Km 3, phường AT, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang với giá 3.600.000đ. Cơ quan điều tra đã xác minh, kết quả: Tại phường AT, thành phố Q không có người nam giới tên C2 có đặc điểm như Th khai. Ngoài lời khai của Th, không có tài liệu, chứng cứ gì khác, do vậy Cơ quan điều tra chưa làm rõ được người bán ma túy cho Th là ai, ở đâu.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th và Lê Hải S đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT- VKSĐH ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Lê Hải S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Trình bày luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Hải S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm q, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt: 12/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Lê Hải S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động vỏ màu hồng, nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng của Lê Hải S, số tiền 100.000đ thu lời bất chính; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng của Phạm Hoàng A; 01(một) điện thoại di động màu đen xám, nhãn hiệu Philips, đã qua sử dụng của Đỗ Tuấn L; 01(một) điện thoại di động vỏ màu vàng hồng, nhãn hiệu iPhone, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Th.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0971.553.xxx của Lê Hải S, sim số 0981.268.xxx của Phạm Hoàng A, sim số 0349.114.xxx của Đỗ Tuấn L; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ của Đỗ Tuấn L; sim số 0925.885.xxx của Nguyễn Văn Th; 01 (một) vỏ bao thuốc lá có chữ THĂNG LONG, màu vàng, Th sử dụng để cất giấu ma túy đá ngày 12/8/2021; 0,410 gam ma túy, loại Methamphetamine phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Th ngày 12/8/2021, chứa trong 02 túi nilon màu trắng, sau khi giám định còn lại là 0,123 gam được niêm phong trong 01 (một) bì giấy bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Truy thu của Nguyễn Văn Th số tiền 4.000.000đ là tiền bán ma túy.

Trả lại cho Nguyễn Văn Th số tiền là 500.000đ là tài sản của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội; tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh trắng, biển số 22B1-204.xx, đã qua sử dụng cho anh Phạm Thành L1 ngày 07/12/2021 và trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FULAI, màu đen, biển số 33P5- 32xx cho Phạm Hoàng A.

- **Về dân sự :** Không.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Lê Hải S khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Các bị cáo đều không tranh luận, không bào chữa.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lê Hải S: Bị cáo đang phải nuôi con nhỏ, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, xin Tòa giảm nhẹ để bị cáo cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Hải S đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 08/8/2021, tại đoạn đường liên khu thuộc khu P1, xã C1, huyện Đ, Nguyễn Văn Th đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Lê Hải S với giá 4.000.000 đồng. Ngay sau khi nhận ma túy, Lê Hải S đến đầu cầu Đ thuộc khu N, xã C1, huyện Đ, bán trái phép túi ma túy đá vừa mua của Nguyễn Văn Th cho Đỗ Tuấn L lấy 4.100.000 đồng, thu lời bất chính 100.000 đồng. Ngày 12/8/2021, tại khu P1, xã C1, huyện Đ, Nguyễn Văn Th còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,410 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Do Nguyễn Văn Th đã có bản án xác định tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của Lê Hải S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

.....

q) Tái phạm nguy hiểm”.

[4]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, cần phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[5]. Nguyễn Văn Th phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân rất xấu. Nguyễn Văn Th đã từng bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa

vào trường giáo dưỡng và đã 04 lần bị kết án phạt tù, nhưng không chịu cải sửa. Ngoài lần bán ma túy cho Lê Hải S, Th còn tàng trữ trái phép một lượng ma túy nhằm mục đích bán cho người khác. Vì vậy cần áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã dùng để định khung hình phạt, nên Nguyễn Văn Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân chương (Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, các Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 1,2,3), đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Lê Hải S phạm tội nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo không phải là người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do háms lợi nên đã phạm tội. Lê Hải S được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy xử phạt Lê Hải S ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với mỗi bị cáo đều có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do các bị cáo đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[8]. Anh Đỗ Tuấn L và anh Phạm Hoàng A là người nghiện ma túy, góp tiền mua ma túy của Lê Hải S ngày 08/8/2021 để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai người này là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Nguyễn Văn Th khai đã mua ma túy của một người nam giới tên C2, khoảng 36 tuổi, nhà ở Km 3, phường AT, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, quá trình điều tra chưa tìm được người này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[10]. Anh Nguyễn Văn Ngh là người cho Lê Hải S mượn xe mô nhĩn hiệu EXCITER màu đen, biển số 19E1- 013.xx để S làm phương tiện đi lại. Lê Hải S không nói và anh Ngh không biết S sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua, bán trái phép chất ma túy. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, S đã

trả xe cho anh Ngh trước khi bị Cơ quan điều tra triệu tập. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn Ngh là phù hợp.

[11]. Ngày 08/8/2021 Đỗ Tuấn L nhờ ông Phan Lạc L2 chuyển 4.100.000đ vào tài khoản của Lê Hải S để mua trái phép chất ma túy. Đỗ Tuấn L không nói cho ông L2 biết mục đích chuyển tiền. Ông L2 quen biết L từ trước nên chuyển tiền giúp L; ông L2 không biết, không được hưởng lợi từ hành vi vi phạm của L. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Phan Lạc L2 là phù hợp.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền các bị cáo thu được do bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: Lê Hải S 100.000 đồng (đã giao nộp), Nguyễn Văn Th 4.000.000 đồng (chưa nộp).

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đang tạm giữ của Nguyễn Văn Th là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

- Các điện thoại mà các bị cáo, người liên quan sử dụng để liên lạc nhằm mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Sim điện thoại không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Hoàng A 01 xe mô tô nhãn hiệu FULAI màu đen, biển số 33P5- 32xx và anh Phạm Thành L1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh trắng, biển số 22B1- 204.xx, cần xác nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Hải S;

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Th;

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Lê Hải S, Nguyễn Văn Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Lê Hải S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt Nguyễn Văn Th 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 12/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Hải S và Nguyễn Văn Th.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353336076731422 của Lê Hải S.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 354408066736171 của Nguyễn Văn Th.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 35836206303263 của anh Phạm Hoàng A.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips Xenium E570, vỏ màu đen xám, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862870033763688, số IMEI 2: 862870033793962 của anh Đỗ Tuấn L.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Lê Hải S.

+ Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) của Nguyễn Văn Th (bị cáo chưa nộp).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 973 chứa 0,123 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định.

+ 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế thu giữ của Đỗ Tuấn L (01 vỏ chai nhựa màu trắng, trong, dạng chai nước lọc, có nắp vặn màu trắng đục, được đục thủng hai lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ cắm cống thủy tinh một đầu có dạng phễu); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Th.

+ 01 sim điện thoại số 0971.553.xxx của Lê Hải S.

+ 01 sim điện thoại số 0925.885.xxx của Nguyễn Văn Th.

+ 01 sim điện thoại số 0349.114.xxx của anh Đỗ Tuấn L.

+ 01 sim điện thoại số 0981.268.xxx của anh Phạm Hoàng A.

(Các vật chứng đã tạm giữ nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã tạm giữ.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ đã trả lại cho:

+ Anh Phạm Hoàng A 01 xe mô tô nhãn hiệu FULAI màu đen, biển số 33P5- 32xx, đã qua sử dụng.

+ Anh Phạm Thành L1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, biển số 22B1- 204.xx, đã qua sử dụng.

(Có các biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo: Lê Hải S, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND thị trấn D;
- UBND xã C1;
- Chi cục THADS Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

